

Số: /2026/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 09/2017/QH14, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 72/2020/QH14, Luật số 16/2023/QH15, Luật số 20/2023/QH15, Luật số 24/2023/QH15, Luật số 33/2024/QH15, Luật số 35/2024/QH15, Luật số 47/2024/QH15, Luật số 60/2024/QH15, Luật số 74/2025/QH15, Luật số 89/2025/QH15, Luật số 94/2025/QH15, Luật số 95/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 362/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 106/2021/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 84/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số nội dung của Luật Lâm nghiệp và sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Xét Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-HĐND ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyển, công nhận cây đầu dòng (cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm, cây lâm nghiệp),

vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 1 Điều 21 Luật số 97/2015/QH13 và khoản 1 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người nộp phí bao gồm các tổ chức, cá nhân khi nộp hồ sơ đề nghị bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống theo quy định.

b) Tổ chức thu phí:

Cơ quan được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thu phí bình tuyển, công nhận cây đầu dòng (cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả lâu năm).

Cơ quan chuyên môn về lâm nghiệp (Chi cục Kiểm lâm) thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thu phí bình tuyển, công nhận cây đầu dòng (cây lâm nghiệp), vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống.

c) Cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác liên quan đến khai, thu, nộp phí; quyết toán phí; quản lý và sử dụng phí.

Điều 2. Nội dung và mức thu phí

1. Đối với hồ sơ nộp theo cách thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính:

a) Phí bình tuyển, công nhận cây đầu dòng: 2.000.000 đồng/01 cây đầu dòng;

b) Phí bình tuyển, công nhận vườn giống cây lâm nghiệp: 2.400.000 đồng/01 vườn giống;

c) Phí bình tuyển, công nhận rừng giống: 5.000.000 đồng/01 rừng giống.

2. Mức thu phí bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống khi thực hiện thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng “0 đồng”.

Điều 3. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí

1. Người nộp phí thực hiện khai (nếu có), nộp phí theo từng lần phát sinh.

2. Đối với hồ sơ nộp theo cách thức trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc qua dịch vụ bưu chính: Thực hiện theo điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP.

3. Phí thu từ các hoạt động bình tuyển, công nhận cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống được nộp 100% vào ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 6 năm 2026.

2. Bãi bỏ toàn bộ các Nghị quyết sau:

a) Nghị quyết số 32/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang quy định về phí bình tuyến, công nhận cây mẹ, cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Hà Giang;

b) Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 03 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bình tuyến, công nhận cây mẹ (cây trội), cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

3. Bãi bỏ Danh mục Nghị quyết tại số thứ tự 8 Mục I Phụ lục III; số thứ tự 1 Mục I Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

4. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo văn bản mới đó.

5. Các tổ chức, cá nhân đã nộp hồ sơ đề nghị bình tuyến, công nhận cây đầu dòng, vườn giống cây lâm nghiệp, rừng giống nhưng chưa nộp phí trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo quy định tại Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang Khóa XX, Kỳ họp thứ ba (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB&TCTHPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Đài phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- CSDL VBQPPL tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, (Tuyên).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hầu Minh Lợi